



VIGLACERA

Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều -Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Xuân Sơn – ĐôngTriều – Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceradtc.com.vn>

CTY CP VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số: *M* /BCTN-DTC

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Đông Triều, ngày *28* tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2018

TÊN CÔNG TY ĐẠI CHÚNG: CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5700486105
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Phường Xuân Sơn – Thị xã Đông Triều – Tỉnh Quảng Ninh
- Số điện thoại: 0203 3670 011
- Số Fax: 0203 3670 067
- Website: Viglaceradtc.com.vn
- Mã cổ phiếu: DTC
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Thành lập Công ty: Tháng 1 năm 1965 với tên gọi Xí nghiệp gạch ngói Đông Triều.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần : Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều tiền thân là Công ty gốm xây dựng Đông Triều. Ngày 14 tháng 01 năm 2004 Bộ xây dựng ra Quyết định số 90/QĐ-BXD chuyển đổi Công ty gốm xây dựng Đông Triều thuộc Tổng công ty thủy tinh và gốm xây dựng thành Công ty cổ phần Đông Triều Viglacera; Ngày 28/01/2004 Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần; Ngày 01 tháng 3 năm 2004 công ty cổ phần chính thức đi vào hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000226 do Sở kế hoạch đầu tư Quảng ninh cấp ngày 01 tháng 3 năm 2004.

+ Niêm yết: Cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là DTC; Ngày đăng ký giao dịch: ngày 6 tháng 12 năm 2006; Ngày giao dịch đầu tiên 25 tháng 12 năm 2006.

+ Đăng ký giao dịch: Ngày 22/03/2013 Công ty hủy niêm yết tự nguyện tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, 21/03/2013 là ngày cuối cùng giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội



Ngày 10/04/2013 là ngày giao dịch chính thức đầu tiên của cổ phiếu Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều trên thị trường UPCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Các sự kiện khác : Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 1 ngày 09/8/2006 tăng vốn Điều lệ Công ty từ 4,5 tỷ đồng lên 5 tỷ đồng; Thay đổi lần thứ 2 ngày 13/5/2008, đổi tên công ty (Từ Công ty cổ phần Đông Triều Viglacera thành Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều); Thay đổi lần 3 ngày 11/12/2008 tăng vốn Điều lệ từ 5 tỷ đồng lên 10 tỷ đồng; Thay đổi lần thứ 4 ngày 14 tháng 05 năm 2009 vốn điều lệ là 10 tỷ đồng. Thay đổi lần 5 ngày 21 tháng 07 năm 2011 tăng vốn điều lệ từ 10 tỷ lên 20 tỷ đồng. Thay đổi lần thứ 6 ngày 28 tháng 08 năm 2012 tăng vốn điều lệ từ 20 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng và thay đổi người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Hữu Gám được bổ nhiệm làm Giám đốc công ty thay ông Đoàn Văn Sinh; Thay đổi lần thứ 7 ngày 16/01/2013 ông Lưu Văn Hưng được bổ nhiệm làm Giám đốc công ty thay cho ông Nguyễn Hữu Gám; Thay đổi lần thứ 8 ngày 16/01/2014 ông Trần Thành được bổ nhiệm làm Giám đốc công ty thay cho ông Lưu Văn Hưng; Thay đổi lần thứ 9 ngày 17/12/2014 xóa tên 2 xí nghiệp cơ khí và xí nghiệp kinh doanh và vận tải; Thay đổi lần thứ 10 ngày 12/05/2015 huyện Đông Triều trở thành Thị xã Đông Triều; Thay đổi lần thứ 11 ngày 08/09/2017 phát hành thêm 6.000.000 cổ phần.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

+ Ngành nghề kinh doanh : Ngành nghề kinh doanh chủ yếu là sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng đất sét nung và các vật liệu xây dựng khác ngoài ra Công ty còn đăng ký kinh doanh trong các lĩnh vực: Đầu tư hạ tầng, xây lắp các công trình công nghiệp, dân dụng; Chuyển giao công nghệ kỹ thuật sản xuất gạch ngói đất sét nung; Kinh doanh vận tải; Kinh doanh dịch vụ thương mại và du lịch; Kinh doanh đầu tư bất động sản; Khai thác, chế biến nguyên nhiên vật liệu sản xuất vật liệu xây dựng; Kinh doanh xuất nhập khẩu; Kinh doanh đại lý xăng dầu.

+ Địa bàn kinh doanh:

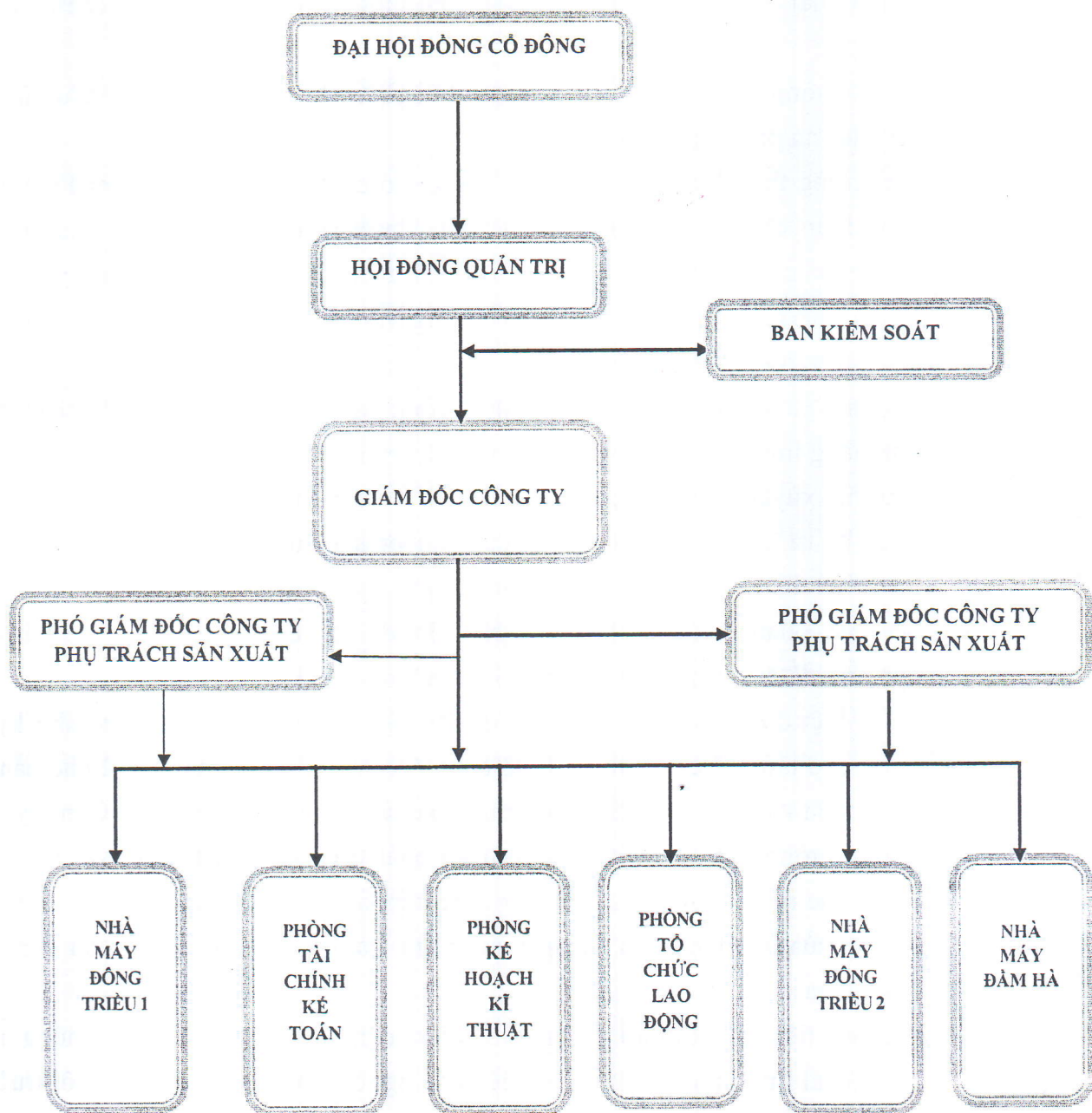
Từ trước đến hết tháng 05/2014, Công ty vẫn duy trì bộ phận kinh doanh triển khai tập trung các biện pháp để giữ vững các thị trường truyền thống sẵn có (khu vực Quảng Ninh, Hải Phòng, Hải Dương, Thái Bình, Hưng Yên) và đã từng bước mở rộng phát triển thị trường, đi sâu khai thác các thị trường tiềm năng là các khu đô thị, khu kinh tế tại khu vực Đông bắc bộ, từng bước thâm nhập và mở rộng thị trường vào khu vực miền trung như : Thanh Hoá, Hà Tĩnh, Huế, Quảng Bình, khu vực thị trường phía Tây Bắc; khu vực Đông Bắc tiếp tục củng cố và vững thị trường các tỉnh lân cận: Hải Dương, Bắc Giang, Hưng Yên, Thái Bình, Hải Phòng...

Từ tháng 06/2014, Công ty đã thay đổi phương thức tổ chức hoạt động kinh doanh. Công ty ký hợp đồng nguyên tắc với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long (là đơn vị thành viên với 100% vốn góp của công ty cổ phần



Viglacera Hạ Long) về việc bao tiêu sản phẩm do công ty cổ phần Viglacera Đông Triều sản xuất; Hội đồng quản trị đã họp và đồng ý cho công ty bán toàn bộ sản phẩm và bàn giao toàn bộ cán bộ phòng kinh doanh cho công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long. Theo đó, toàn bộ sản phẩm sản xuất ra của công ty được bao tiêu bởi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thương mại Viglacera Hạ Long

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: Không có



4. Định hướng phát triển:

Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều có định hướng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng bằng việc đầu tư phát triển theo chiều sâu nhằm nâng cao chất lượng và đa dạng hóa sản phẩm để đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu của khách hàng. Cụ thể:

- Thực hành tiết kiệm triệt để trong sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển, tiếp tục hoàn thiện Quy chế khoán nhằm giảm thiểu chí phí đầu vào, hạ giá thành sản phẩm. Triển khai thực hiện Quy chế khoán đến từng tổ, đội sản xuất và các bộ phận trong Công ty;
- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý nguồn nguyên, nhiên liệu đầu vào đảm bảo chất lượng phục vụ sản xuất;
- Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã sản phẩm, thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản xuất, chuyển từ các sản phẩm gạch ngói truyền thống có giá trị thấp sang các sản phẩm gạch ngói trang trí có giá trị cao với sản phẩm mũi nhọn là ngói lợp và ngói trang trí cao cấp; Đầu tư phát triển mở rộng sản xuất, mở rộng thị trường của Công ty
- Thường xuyên bám sát diễn biến thị trường để xây dựng và triển khai các chính sách bán hàng linh hoạt nhằm khai thác triệt để thời cơ kinh doanh;
- Thường xuyên rà soát việc bố trí sử dụng lao động tại các tổ, các bộ phận trong Công ty để bố trí hợp lý lao động trong dây chuyền sản xuất, phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị, nâng cao năng suất lao động;
- Rà soát, phân loại các khoản nợ phải thu để có kế hoạch và thành lập ban thu hồi công nợ để đưa ra những biện pháp thu hồi nợ hợp lý;
- Đặc biệt quan tâm đến công tác đầu tư phát triển nguồn nhân lực như ký kết hợp đồng đào tạo với các trường để tổ chức đào tạo nâng cao tay nghề cho cán bộ công nhân viên và nâng cao năng lực, trình độ quản lý cho Ban lãnh đạo Công ty.
- Định hướng này phù hợp với lộ trình phát triển của thị trường vật liệu xây dựng trong các năm tới, là yêu cầu cấp thiết mở rộng quy mô sản xuất và chiếm lĩnh thị trường của ban lãnh đạo Công ty nói riêng và định hướng chung của Tổng Công ty Viglacera.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty: Không ngừng đổi mới và cải thiện môi trường làm việc cho người lao động, đảm bảo môi trường trong sạch đối với cộng đồng và xã hội



5. Các rủi ro:

•Rủi ro về kinh tế:

- Tăng trưởng của Việt Nam trong năm 2018 sẽ đạt khoảng 7,08% cao nhất trong 10 năm qua.
- Điều này đang dẫn tới yếu tố cốt lõi của vấn đề, đó là cải cách nền kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng không phải lúc nào cũng đi liền với tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế, đôi khi còn là trái ngược nhau. Quá tập trung vào tốc độ tăng trưởng sẽ dẫn tới việc níu kéo mô hình tăng trưởng cũ kỹ và lạc hậu vốn cần được đổi mới.
- Bản thân việc chạy theo tốc độ tăng trưởng GDP cũng đang dẫn tới những hệ lụy khôn lường cho nền kinh tế Việt Nam về dài hạn, mà một trong số đó là sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng ngày càng phụ thuộc nhiều hơn vào khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI).
- Theo báo cáo của Bộ Xây dựng, tốc độ tăng trưởng của ngành ở mức cao so với kế hoạch, cao hơn bình quân chung cả nước. Giá trị sản xuất xây dựng đạt 9,2% so với kế hoạch đề ra từ 8,46 đến 9,21%. Trong số 16 chỉ tiêu của năm 2018, có 3 chỉ tiêu vượt, 11 chỉ tiêu đạt kế hoạch và 2 chỉ tiêu chưa đạt kế hoạch là chỉ tiêu về kính xây dựng (265/320 triệu m²) và gạch ốp lát (705/770 triệu m²).

•Rủi ro về biến động giá nhiên liệu

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, mặt hàng xăng dầu đã có 12 đợt điều hành. So với thời điểm cuối năm 2017, giá bán lẻ tối đa các mặt hàng xăng dầu trong nước tăng từ 7,5%-17,9%. Do cơ chế quản lý thị trường xăng dầu song trùng bất đối xứng (vừa bảo đảm dự trữ quốc gia 15 ngày vừa thực hiện kinh doanh) và nhiệm vụ thu NSNN qua thuế môi trường và thuế nhập khẩu, tiêu thụ xăng dầu, trong khi cơ chế quỹ bình ổn giá xăng dầu lại không linh hoạt, dễ gây nhiễu xu hướng giá thị trường, khiến giá bán lẻ xăng dầu trong nước luôn ở tình trạng “lên nhanh-xuống chậm”... Những biến động của giá dầu thô luôn có ảnh hưởng trực tiếp và hai chiều tới đời sống kinh tế-xã hội trong nước và doanh nghiệp.

Rủi ro của Công ty có thể gặp phải chủ yếu là quản lý giá vốn khi giá xăng dầu tăng và giảm giá để cạnh tranh với các doanh nghiệp khác.

Để hạn chế ảnh hưởng này, Công ty có thể tiến hành khảo sát thị trường nguyên liệu, vật tư đầu vào để lựa chọn cho mình những nhà cung cấp lớn nhất, có uy tín trên thị trường, ký hợp đồng với giá cước vận tải tỷ lệ thuận với giá dầu trên cơ sở định mức tiêu thụ dầu quy định trong hợp đồng.

•Rủi ro về thị trường tiêu thụ sản phẩm



Thị trường tiêu thụ sản phẩm gạch xây và ngói trang trí của Công ty là thị trường nội địa với phân khúc hàng bình dân có chất lượng trung bình được sử dụng nhiều ở khu vực nông thôn và các thành phố trực thuộc tỉnh. Lợi thế của thị trường này là chịu ảnh hưởng của sự đóng băng trên của thị trường bất động sản chậm hơn và ít tiêu cực hơn. Tuy nhiên, khả năng mở rộng thị trường và và thị phần các sản phẩm này khá hạn chế do hầu hết các đối thủ cạnh tranh khác trên thị trường đã thiết lập được vị trí và chiếm lĩnh thị phần riêng. Cụ thể: Tại thị trường Hải Phòng – Quảng Ninh với nhóm gạch xây QTC, Công ty cạnh tranh trực tiếp với một số công ty: Công ty Cổ phần Hạ Long I, Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long, Công ty Cổ phần Xây dựng Giếng Đáy, Nhà máy gạch Hưng Long, Công ty Cổ phần Gốm Liên doanh Hoàng Quế. Đối với nhóm gạch ngói, Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long, Công ty Cổ phần Xây dựng Giếng Đáy. Đối với nhóm gạch trang trí khác, Công ty Cổ phần Viglacera Hạ Long, Công ty Gốm Xây dựng Giếng Đáy... Hơn thế nữa, việc tăng giá đối với nhóm sản phẩm này có thể ảnh hưởng trực tiếp đến sản lượng tiêu thụ và doanh thu của Công ty. Do đó, khi chi phí đầu vào tăng cao có ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm, việc tăng giá bán được Công ty cân nhắc thận trọng để không ảnh hưởng đến doanh thu và giảm sút thị phần.

• *Rủi ro khác*

Các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, dịch bệnh,... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Bão lớn, hỏa hoạn, có thể gây ảnh hưởng lớn tới nhà máy như làm chậm tiến độ hoặc gây thiệt hại (phá hủy một phần hoặc hoàn toàn).

Ngoài ra, Công ty có thể gặp phải các rủi ro trong quá trình thi công như: Tai nạn lao động hay các sự cố máy móc, lò, hầm sấy trong quá trình lao động. Để hạn chế tối đa thiệt hại, Công ty luôn tham gia đóng phí bảo hiểm cho cán bộ công nhân viên và đề cao ý thức an toàn lao động trong các phân xưởng.



II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Doanh thu thuần năm 2018 đạt: 334.681.264.042 đồng, tăng 54.428.447.465, đồng (119%) so với năm 2017, lợi nhuận trước thuế đạt 19.471.748.194 đồng giảm 2.882.372.808, đồng (87%) so với năm 2017. Nguyên nhân là:

- Công ty đã hoàn thiện đầu tư xong dây chuyền lò nung số 3 và đi vào hoạt động sản xuất ổn định từ quý 4 năm 2017. Chất lượng sản phẩm mỏng từng bước được ổn định, phát huy tối đa về năng suất các lò nung hiện có và duy trì ổn định việc hoạt động sản xuất kinh doanh tại các nhà máy đã góp phần giúp công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch doanh thu năm 2018 của Công ty.
- Tuy nhiên lợi nhuận của Công ty chỉ đạt 87% so với năm 2017 là do chi phí nguyên vật liệu đầu vào năm 2018 tăng mạnh so với năm 2017, đồng thời do thị trường tiêu thụ năm nay gặp nhiều khó khăn dẫn tới giá bán hàng ra giảm so với năm 2017 đã ảnh hưởng tới lợi nhuận năm 2018.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách ban điều hành:

a. Giám đốc công ty

+ Họ và tên: **Trần Thành**

+ Giới tính: Nam

+ Ngày tháng năm sinh: 25/12/1978

+ Quê quán : Hồng Hải – Hạ Long – Quảng Ninh

+ Địa chỉ thường trú: 1202 – CC 25T1 - N05 Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

+ Quốc tịch: Việt Nam

+ Dân tộc: Kinh

+ Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2018: 0 cổ phần.

b. Phó Giám đốc điều hành sản xuất

+ Họ và tên : **Vương Văn Sáng**

+ Giới tính : Nam

+ Ngày tháng năm sinh : 11/02/1976

+ Quê quán : Phú Nghĩa – Chương Mỹ - Hà Nội

+ Địa chỉ thường trú: Tổ 7- khu I - phường Giếng Đáy - TP Hạ Long –tỉnh Quảng Ninh



- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Trình độ văn hoá : 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2018: 11.000 cổ phần
- c. Phó Giám đốc điều hành sản xuất*
- + Họ và tên : **Nguyễn Đức Sơn**
- + Giới tính: Nam
- + Ngày tháng năm sinh : 14/06/1964
- + Quê quán: Văn Giang - Ninh Giang - Hải Dương
- + Địa chỉ thường trú: Hồng Phong - Đông Triều – Quảng Ninh
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Trình độ văn hoá : 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ vật liệu silicat
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2018: 20.800 cổ phần
- d. Kế toán trưởng*
- + Họ và tên : **Dương Đức Vĩ**
- + Giới tính : Nam
- + Ngày tháng năm sinh : 30/09/1970
- + Quê quán : Đức Chính - Đông Triều – Quảng Ninh.
- + Địa chỉ thường trú: Đức Chính - Đông Triều – Quảng Ninh.
- + Quốc tịch : Việt Nam
- + Dân tộc : Kinh
- + Trình độ văn hoá : 12/12
- + Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- + Số cổ phần nắm giữ ngày 31/12/2018: 60.100 cổ phần.
- Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm: *không*
- Số lượng cán bộ nhân viên : Tổng số lao động trong Công ty đến ngày 31/12/2018 là 823 người. Trong đó lao động quản lý Công ty 22 người, Lao động quản lý nhà máy Đông Triều I: 24 người, lao động quản lý nhà máy Đầm Hà: 5 người, lao động quản lý nhà máy Đông Triều II: 4 người.
- Chính sách đối với người lao động : Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động theo Bộ luật lao động về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, tiền lương, thưởng, các chính sách trợ cấp xăng xe, nhà ở, nước uống, độc hại; Đảm bảo về



việc làm, thu nhập của người lao động, trả lương hàng tháng đầy đủ và kịp thời; Có chính sách khuyến khích người lao động có tay nghề cao như chính sách thưởng tiền thu vào tiết kiệm hàng tháng dành cho các công nhân đạt danh hiệu thợ lành nghề; Thực hiện đầy đủ chính sách về bảo hiểm xã hội, y tế cho người lao động theo Luật BHXH.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2018 Công ty đã thực hiện triển khai đầu tư các hạng mục theo đúng kế hoạch đề ra và hoàn thành tiến độ để đưa vào hoạt động đáp ứng kịp thời cho sản xuất kinh doanh cụ thể như sau : Xây dựng mở rộng kho chứa than, mua sắm kích thủy lực 60 tấn, mua bổ sung 03 xe nâng,...Đặc biệt cuối năm 2018 Công ty đã tiến hành đầu tư trạm khí hóa than nóng tại Nhà máy Đông triều 1.

b) Các công ty con, công ty liên kết: *không có*

4. *Tình hình tài chính:*

a) Tình hình tài chính

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	2018/2017%
Tổng giá trị tài sản	259.861.427.212	288.755.899.492	111%
Doanh thu thuần	280.252.816.577	334.681.264.042	119%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	43.717.536.095	19.731.365.306	45%
Lợi nhuận khác	-21.417.415.093	-259.617.112	1,2%
Lợi nhuận trước thuế	22.354.121.002	19.471.748.194	87%
Lợi nhuận sau thuế	22.354.121.002	15.521.433.423	69%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-

- Các chỉ tiêu khác:



b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn: TS ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0.63	0.82
+ Hệ số thanh toán nhanh: $\frac{\text{TSLĐ} - \text{Hàng tồn kho}}{\text{Nợ ngắn hạn}}$	Lần	0.142	0.21
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0.76	0.73
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	3.17	2.72
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: $\frac{\text{Giá vốn hàng bán}}{\text{Hàng tồn kho bình quân}}$	Lần	3.1	3.3
+ Doanh thu thuần / Tổng tài sản	Lần	1.08	1.16
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	0.079	0.046
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	0.36	0.20
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	0.086	0.054
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	0.156	0.059



5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 10.000.000
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông
- Theo quy định của Luật doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay, cổ phiếu phổ thông của cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng.

b) Cơ cấu cổ đông: Thời điểm chốt danh sách tới ngày 06/02/2018 để họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Cổ đông trong nước:

+ Thông tin chi tiết về cổ đông trong nước: Tổng số cổ đông trong nước là 291 cổ đông; Khối lượng sở hữu: 9.646.782 cổ phiếu; Tỷ lệ nắm giữ là 96.5% số lượng cổ phiếu phát hành.

Trong đó: * Cá nhân: 284 cổ đông, sở hữu 5.636.948 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 56.4% lượng cổ phiếu phát hành.

* Tổ chức: 7 cổ đông, sở hữu 4.009.834 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 40.1% lượng cổ phiếu phát hành.

+ Thông tin chi tiết về cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của Công ty): có 05 cổ đông

* Cổ đông 1:

- Họ và tên: Vũ Đức Ty
- Địa chỉ: Tổ 8 khu 8, Phường Hồng Hải, Hạ Long, Quảng Ninh
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 515.040 cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ : 5,15%
- Ngày trở thành cổ đông lớn: 10/12/2016

* Cổ đông 2:

- Họ và tên: Nguyễn Xuân Sơn
- Năm sinh: 1982
- Địa chỉ liên lạc : Trung Tú, Ứng Hòa, Hà Nội.
- Nghề nghiệp: Kinh doanh
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 897.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ: 8.97%
- Ngày bắt đầu trở thành cổ đông lớn: 30/12/2016



VIGLACERA

Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều -Viglacera Dong Trieu Joint Stock company

Add: Xuân Sơn – ĐôngTriều – Quảng Ninh

Tel: 0202 3870 613 Fax: 0203 3670 067

Email: Dongtrieu.dtc@gmail.com Website: <http://viglaceraadtc.com.vn>

* Cổ đông 3:

- Họ và tên: Phạm Thị Thu
- Năm sinh: 1991
- Nghề nghiệp: Kinh doanh
- Địa chỉ liên lạc: Đồng Tâm, Ứng Hòa, Hà Nội
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 897.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ: 8.97%
- Ngày bắt đầu trở thành cổ đông lớn: 30/12/2016

* Cổ đông 4:

- Họ và tên: Đào Bá Dong
- Năm sinh: 1943
- Nghề nghiệp: Hưu trí
- Địa chỉ liên lạc: 37 ngõ 268 Đê La Thành, Thổ Quan, Đống Đa, Hà Nội
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 899.302 cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ: 8.99%
- Ngày bắt đầu trở thành cổ đông lớn: 30/12/2016

* Cổ đông 5:

- Tên đơn vị: Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long
- Địa chỉ liên lạc: Phường Hà Khẩu, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.
- Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.000.000 cổ phiếu
- Tỷ lệ nắm giữ: 40%
- Ngày bắt đầu trở thành cổ đông lớn: 22/09/2017

- Cổ đông nước ngoài:

+ Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài: 19 cổ đông; Khối lượng sở hữu là 353.218 cổ phiếu; Tỷ lệ nắm giữ 3.5% số lượng cổ phiếu phát hành.

Trong đó: * Cá nhân: 18 cổ đông, sở hữu 352.818 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 6,99% lượng cổ phiếu phát hành.

* Tổ chức: 1 cổ đông, sở hữu 400 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu 0,004% lượng cổ phiếu phát hành.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

e) Các chứng khoán khác:

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty



6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- a) Tổng lượng nguyên liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói sản phẩm chính của tổ chức trong năm: 154.576 m³
- b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm: 6-7%/năm tương đương 10.500 m³

6.2. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp
- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả
- c) Báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

6.3. Tiêu thụ nước:

- a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng
 - Xí nghiệp nước sạch Quảng Ninh nước dùng cho ăn uống
 - Nước sinh hoạt: nước mưa + nước hồ lọc của 3 nhà máy 10 m³/ ngày
 - Nước thải lắng đọng trong hồ các đơn vị khoảng 10 m³/ ngày
- b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: 8.064.000đồng/ người/ tháng
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động
 - Thực hiện công tác An toàn vệ sinh lao động, chế độ tai nạn lao động
 - Thực hiện định kỳ và đầy đủ công tác khám chữa bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe định kỳ
 - Thực hiện đầy đủ chế độ về BHXH; BHYT; BHTN
 - Chế độ bồi dưỡng độc hại, nước uống, nghỉ mát, trợ cấp hoàn cảnh khó khăn
 - Quan trắc môi trường lao động, môi trường xung quanh sản xuất...
- c) Hoạt động đào tạo người lao động
 - Số giờ lao động trung bình mỗi năm: 2.652 giờ/người/năm
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:



+ Các chương trình đào tạo nâng cao trình độ học vấn, tay nghề: đào tạo nâng bậc thợ, sơ cấp nghề, cao đẳng nghề cho công nhân

+ Các chương trình đào tạo bổ sung kiến thức, kỹ năng nghề cho cán bộ nhân viên phòng nghiệp vụ, công nhân kỹ thuật: kiến thức kỹ năng nghề, nghiệp vụ lao động tiền lương, kỹ năng giao tiếp hội nhập quốc tế, quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, quản lý công nghệ trình sản xuất, văn hóa doanh nghiệp.

+ Các chương trình đào tạo khác...

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Tham gia tích cực các hoạt động của địa phương: Chương trình "xây dựng nông thôn mới", "Xây dựng phát triển đô thị thị xã Đông Triều"

Tham gia xây dựng các quỹ cũng như hoạt động cộng đồng của địa phương: Ủng hộ thiên tai bão lũ, Quỹ vì người nghèo, Quỹ vì trẻ em có hoàn cảnh khó khăn...

III. Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2018 Công ty còn nhiều khó khăn về tình hình tài chính, chi phí tài chính còn ở mức cao, thị trường tiêu thụ sản phẩm có thời điểm còn chậm. Mặc dù vậy Ban giám đốc đã tích cực tìm mọi giải pháp về công nghệ sản xuất ổn định được quy trình sản xuất sản phẩm mỏng với giá trị kinh tế cao, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng năng suất sản lượng sản xuất của các nhà máy... Mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, ổn định việc làm, tăng thu nhập cho người lao động góp phần giúp công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà kế hoạch năm 2018 của Công ty đề ra.

Kết quả Công ty đã đạt được như sau :

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
1	Doanh thu BH và CCDV	334.681.264.042	280.252.816.577
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về BH và CCDV	334.681.264.042	280.252.816.577
4	Giá vốn hàng bán	292.014.285.255	212.292.628.289
5	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	42.666.978.787	67.960.188.288
6	Doanh thu hoạt động tài chính	226.724.821	164.990.771



7	Chi phí tài chính	11.380.246.855	12.235.584.726
8	Chi phí bán hàng	1.183.124.271	933.678.703
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.598.967.176	11.184.379.535
10	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	19.731.365.306	43.771.536.095
11	Thu nhập khác	34.643.350	2.094.394.932
12	Chi phí khác	294.260.462	23.511.810.025
13	Lợi nhuận khác	(259.617.112)	(21.417.415.093)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	15.521.433.423	22.354.121.002

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản :

Cơ cấu tài sản của Công ty trong năm qua đã dần dần phát huy được năng suất, hiệu quả của việc đầu tư, tài sản cố định còn chiếm tỷ trọng lớn dẫn đến khó khăn trong việc vận hành mất cân đối tài chính. Lũy kế đến thời điểm 31/12/2018 của công ty là 22,183 tỷ đồng ; Vốn chủ sở hữu 77,693 tỷ đồng. Nợ ngắn hạn của công ty vượt quá tài sản ngắn hạn 26,830 tỷ đồng. Để phát huy kết quả trên với kế hoạch huy động các nguồn vốn tín dụng và sự hỗ trợ của các bên liên quan, Ban Giám đốc khẳng định Công ty sẽ tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh phát triển ổn định.

b) Tình hình nợ phải trả :

Công ty đánh giá các khoản nợ phải trả với mức dư nợ là khá cao. Tuy nhiên khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh trong năm là tương đối tốt, sang năm công ty tăng cường huy động các nguồn vốn tín dụng và sự hỗ trợ của các bên liên quan nhằm đảm bảo khả năng duy trì hoạt động phát triển ổn định của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý :

+ Về cơ cấu tổ chức:

- Hoàn thiện và tinh giảm bộ máy phòng ban .
- Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức tại các nhà máy .

+ Về chính sách quản lý :



- Ban hành và hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý phân cấp chức năng trách nhiệm, quyền hạn cho các phòng ban đơn vị trực thuộc công ty.
- Kiểm soát kế hoạch sản xuất đề ra hàng tuần, hàng tháng; thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện các khoản chi phí trong giá thành nhằm tiết giảm chi phí hạ giá thành sản phẩm.
- Công tác chất lượng sản phẩm được thực hiện nghiêm ngặt các quy trình công nghệ sản xuất đã từng bước nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm để mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Hàng tháng bộ phận tài chính kiểm tra đối chiếu các khoản chi phí và công nợ liên quan một cách đầy đủ và kịp thời

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai :*

- Năm 2018 Ban lãnh đạo công ty nhận định còn rất nhiều khó khăn phía trước, tình hình thị trường còn chưa có nhiều khởi sắc, lãi suất các ngân hàng còn cao, giá cả một số vật tư đầu vào có xu hướng biến động tăng. Do vậy đòi hỏi phải có định hướng đúng và chỉ đạo cương quyết thì mới khắc phục được những khó khăn và phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ đề ra.
- Tập trung cùng với đội ngũ cán bộ kỹ thuật của Công ty Viglacera Hạ Long, quyết tâm phấn đấu hoàn thành mục tiêu về chất lượng sản phẩm ngói trang trí tiến gần đến chất lượng của ngói trang trí Hạ Long.
- Công tác thu hồi công nợ Công ty xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm cần phải tập trung đôn đốc thu hồi dứt điểm.
- Không ngừng chăm lo đời sống cán bộ công nhân viên việc làm ổn định, trả lương đầy đủ và kịp thời.

5. *Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:*

1. Khoản lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2018 của Công ty là 22,182 tỷ đồng :

- Trong năm 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty vẫn duy trì tiếp bước của năm 2017 , doanh thu tăng trưởng liên tục đã tạo nguồn tiền tốt cho việc thanh toán các khoản nợ ngắn hạn : Doanh thu đạt được 334,681 tỷ đồng bằng 92% so với kế hoạch; tăng 54,428 tỷ đồng so với năm 2017, lợi nhuận trước thuế đạt 19,731 tỷ đồng bằng 61% so với kế hoạch; giảm 2,882 tỷ đồng so với năm 2017. HĐQT Công ty đã xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2019. Theo đó doanh thu dự kiến 340 tỷ, lợi nhuận trước thuế 20 tỷ. Do vậy cơ sở hoạt động liên tục là thích hợp.
- Tuy nhiên do lỗ lũy kế từ những năm trước còn lớn nên Công ty sẽ từng bước duy trì sự ổn định sản xuất phấn đấu không ngừng tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận để góp phần bù lấp khoản lỗ lũy kế.



2. Khoản nợ ngắn hạn của đơn vị vượt quá tài sản ngắn hạn là 26,830 tỷ đồng :

- Do việc đầu tư từ những năm trước, nhằm đổi mới máy móc thiết bị nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng yêu cầu của sản xuất kinh doanh, trong khi đó tiền vốn vay dài hạn không đáp ứng đủ Công ty đã sử dụng một phần vốn vay ngắn hạn sang đầu tư dài hạn dẫn đến việc mất cân đối nguồn vốn.

3. Biện pháp khắc phục :

- Công ty huy động thêm từ các nguồn khác như: Huy động vốn từ các công ty thành viên trong Tổng công ty Viglacera, các tổ chức cá nhân khác...
- Công ty tìm mọi giải pháp để phát huy về năng suất, sản lượng sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ tăng doanh thu bán hàng.
- Tiết kiệm mọi chi phí đầu vào nhằm hạ giá thành sản phẩm.
- Tăng cường công tác bán hàng nhằm giảm hàng tồn kho tạo dòng tiền để ổn định sản xuất.
- Tích cực thu hồi công nợ để giảm dư nợ phải thu.

Với mong muốn số liệu tài chính công bố được minh bạch, giúp các cổ đông, nhà đầu tư hiểu rõ hơn về số liệu đã công bố trên báo cáo tài chính đã được soát xét công ty cổ phần Viglacera Đông Triều xin được giải trình để quý cơ quan và các nhà đầu tư được biết.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

Công ty tiến hành quan trắc môi trường theo định kỳ để đánh giá thực trạng môi trường hiện tại, từ đó có biện pháp khắc phục kịp thời. Các kết quả quan trắc và phân tích môi trường không khí, môi trường nước, môi trường lao động của đơn vị đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn quốc gia hiện hành

Công ty không có chất thải nguy hại, nước thải công nghiệp sau xử lý qua phân tích kết quả cho thấy chất lượng xử lý nước thải khá tốt, các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép của quy chuẩn.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Năm 2018 Công ty đã bám sát chỉ tiêu kế hoạch, tổ chức sản xuất, giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh trong sản xuất, quan tâm đến việc làm và đời sống người lao động và hoàn thành tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: tham gia đầy đủ tích cực các hoạt động đoàn thể, công tác xã hội của địa phương.



IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Năm 2018 Công ty đã đạt được những kết quả nhất định song vẫn cần có sự cố gắng của Ban điều hành công ty để chỉ đạo và thực hiện tốt những định hướng, chiến lược đề ra.
- Các chỉ tiêu sản lượng sản xuất, doanh thu bán hàng, lợi nhuận đã đạt được theo nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty :

Năm 2018 Ban giám đốc công ty đã chuẩn bị tốt các nội dung báo cáo hàng quý, năm trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt. Tổ chức và thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành, thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn trong việc lãnh đạo quản lý, điều hành theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

- Với chủ trương không ngừng mở rộng thị trường, tập trung đội ngũ cán bộ phát huy thế mạnh điều kiện sẵn có để nâng cao chất lượng mang lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Bảo toàn và phát triển vốn, cơ cấu nguồn vốn hợp lý, duy trì tình hình tài chính lành mạnh, đầu tư có hiệu quả nhằm đảm bảo an toàn tài chính và tối ưu hóa nguồn thu cho công ty.

V. Quản trị công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: **ông Trần Hồng Quang**. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày 28/08/2017: 450.000.000 cổ phiếu, chiếm 4,5% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện và theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 450.000.000 cổ phiếu
- Ủy viên Hội đồng quản trị: **ông Trần Duy Hưng**– Độc lập không điều hành. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tại ngày 28/08/2017: 30.000 cổ phiếu, chiếm 0,30% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện và theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phiếu
- Ủy viên Hội đồng quản trị: **ông Ngô Thanh Tùng**– Độc lập không điều hành. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết thời điểm 28/08/2017:



156.000 cổ phần, chiếm 1,56% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện và theo ủy quyền: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 156.000 cổ phiếu

- Ủy viên Hội đồng quản trị: **ông Trần Thành** – Giám đốc điều hành. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết tại ngày 16/03/2017: 0 cổ phiếu
- Ủy viên Hội đồng quản trị: **ông Vương Văn Sáng** – Phó Giám đốc Công ty. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có biểu quyết tại ngày 16/03/2017: 451.000 cổ phiếu, chiếm 4,51% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện: 440.000 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 11.000 cổ phiếu

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa có các tiểu ban ở trong hội đồng quản trị.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị có 16 cuộc họp bàn làm việc, cụ thể:

- 1) Phiên họp tháng 1/2018 ngày 03/01/2018 họp V/v Phê duyệt đầu tư mua sắm bổ sung 03 xe nâng 03 tấn.;
- 2) Phiên họp tháng 1/2018 ngày 10/01/2018 họp V/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng mở rộng nhà kho chứa than tại Nhà máy Đông Triều 1.
- 3) Phiên họp tháng 2/2018 ngày 02/02/2018 họp V/v phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng hệ thống Cabin thu hồi nhiệt tại Nhà máy Đông Triều 1.
- 4) Phiên họp tháng 2/2018 ngày 06/02/2018 họp V/v Phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng 2000 m² sân bê tông tại Nhà máy Đông Triều 1.
- 5) Phiên họp tháng 3/2018 ngày 06/03/2018 họp V/v Thông qua phương án tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2018.
- 6) Phiên họp tháng 3/2018 ngày 28/03/2018 họp V/v Thông qua phương đầu tư xây dựng mở rộng nhà bể ủ, bổ sung đường ray xếp goòng số 4 tại Nhà máy Đông Triều 1.
- 7) Phiên họp tháng 4/2018 ngày 05/04/2018 V/v Phê duyệt mức tiền lương và các khoản hỗ trợ kế hoạch của người quản lý chuyên trách Công ty và của người lao động năm 2018.
- 8) Phiên họp tháng 8/2018 ngày 28/08/2017 họp V/v Giải thể Doanh nghiệp Chi nhánh CTCP Viglacera Đông Triều Xí nghiệp xây dựng.
- 9) Phiên họp tháng 6/2018 ngày 12/06/2018 V/v Phê duyệt mua sắm kích thủy lực 60 tấn, mua sắm bổ sung máy nghiền than tại Nhà máy Đông Triều 1..
- 10) Phiên họp tháng 8/2018 ngày 10/08/2018 họp V/v Phê duyệt phương án vay vốn tại Agribank CN Tây Quảng Ninh.



- 11) Phiên họp tháng 09/2018 ngày 17/09/2018 họp V/v Bổ sung san lấp mặt bằng và xây dựng 3000 m² sân bê tông khu thành phẩm tại Nhà máy Đông Triều 1.
 - 12) Phiên họp tháng 09/2018 ngày 25/09/2018 họp V/v Phê duyệt đầu tư trạm khí hóa than nóng, đầu tư cải tạo hệ thống thoát nước tại Nhà máy Đông Triều 1.
 - 13) Phiên họp tháng 10/2018 ngày 24/10/2018 họp V/v Phê duyệt đầu tư mua phương tiện vận tải phục vụ sản xuất kinh doanh.
 - 14) Phiên họp tháng 11/2018 ngày 02/11/2018 họp V/v Phê duyệt đầu tư mua sắm máy ép gạch chịu lửa tại Nhà máy Đông Triều 1.
 - 15) Phiên họp tháng 11/2018 ngày 12/11/2018 họp V/v Phê duyệt ban hành quy chế phân cấp quản lý cán bộ và tiêu chuẩn chức danh cán bộ quản lý.
 - 16) Phiên họp tháng 12/2018 ngày 21/12/2018 họp Phê duyệt bổ nhiệm lại cán bộ.
- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và ban điều hành.
- e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.
- + Hội đồng quản trị: 4/5 thành viên
 - + Giám đốc: 1/1 thành viên
 - + Ban kiểm soát: 1/3 thành viên.

2. Ban kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu Ban kiểm soát:

- Trưởng Ban kiểm soát: **Phạm Phùng Dương** tỷ lệ nắm giữ cổ phần có biểu quyết tại ngày 28/08/2017 là: 60.000 cổ phiếu, chiếm: 0, 6% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 60.000 cổ phiếu
- Ủy viên ban kiểm soát: **Bà Bùi Thị Thanh Nga** tỷ lệ nắm giữ cổ phần có biểu quyết tại ngày 28/08/2017 là: 10.000 cổ phiếu, chiếm: 0,1% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phiếu
- Ủy viên ban kiểm soát: **Bà Hoàng Thị Xuân Hương**, tỷ lệ nắm giữ cổ phần có biểu quyết tại ngày 28/08/2017 là: 38.900 cổ phiếu, chiếm: 0,389% tổng số cổ phiếu phát hành. Trong đó: sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu, sở hữu cá nhân: 338.900 cổ phiếu

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát, trưởng ban kiểm soát đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, xây dựng kế hoạch công tác



và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra, giám sát. Thẩm định, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty.

- Ban kiểm soát đã có sự kết hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện các quy định, quy trình quản lý nội bộ và các công việc cụ thể liên quan khác.
- Hợp định kỳ (theo định kỳ họp của HĐQT) đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát và công tác giám sát quản lý, điều hành công ty của HĐQT và Giám đốc điều hành.

3. Các giao dịch thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát :

a). Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung (Tiền lương)	Số lượng (người)	Số chi năm 2018
1	Hội đồng quản trị		
	- Chủ tịch HĐQT	01	36.000.000
	- Thành viên HĐQT làm giám đốc	01	36.000.000
	- Ủy viên HĐQT	03	28.800.000
2	Ban kiểm soát		
	- Trưởng BKS	01	28.800.000
	- Ủy viên BKS	02	14.400.000
3	Giám đốc điều hành	01	498.000.000



b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Công ty cổ phần Viglacera Hạ Long	Cổ đông lớn	4.000.000	40	4.000.000	40	
2	Trần Hồng Quang	Chủ tịch HĐQT	450.000	4,5	450.000	4,5	
3	Dương Đức Vĩ	Kế toán trưởng	60.100	0,6	60.100	0,6	
4	Hoàng Thị Xuân Hương	UVBKS	38.900	0,39	38.900	0,39	
5	Bùi Thị Thanh Nga	UVBKS	10.000	0,10	10.000	0,10	
6	Nguyễn Đức Sơn	Phó GD	20.800	0,21	20.800	0,21	
7	Trần Duy Hưng	UVHĐQT	30.000	0,30	30.000	0,30	
8	Ngô Thanh Tùng	UVHĐQT	156.000	1,56	156.000	1,56	
9	Phạm Phùng Dương	Trưởng BKS	60.000	0,60	60.000	0,60	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán

Cơ sở của ý kiến ngoại trừ

Tại Báo cáo kiểm toán độc lập số 260118.001/BCTC.KT5 ngày 26/01/2018 về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017, Kiểm toán viên của chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về việc Công ty đã tiến hành xử lý toàn bộ chi phí chạy thử và chi phí san lấp hồ của Nhà máy Đông Triều 1 phát sinh từ năm 2011 với tổng giá trị là 23,143 tỷ đồng vào khoản mục Chi phí khác trên Báo



cáo kết quả kinh doanh năm 2017 mà không tiến hành điều chỉnh hồi tố theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Việc ghi nhận như trên dẫn đến chỉ tiêu Chi phí khác (mã số 32) tăng lên và chỉ tiêu Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (mã số 50) trên số liệu so sánh của Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty giảm đi cùng số tiền tương ứng (chi tiết tại thuyết minh số 30).

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Viglacera Đông Triều tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại thời điểm 31/12/2018, Nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá Tài sản ngắn hạn là 26,83 tỷ VND; lỗ lũy kế là 22,18 tỷ VND, tương ứng 22,21% vốn chủ sở hữu. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 1 cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 của Công ty vẫn được trình bày dựa trên cơ sở giả định hoạt động liên tục. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty cổ phần Viglacera Đông Triều công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đồng thời đăng tải trên Website: <http://viglaceradtc.com.vn/>

CÔNG TY CỔ PHẦN VIGLACERA ĐÔNG TRIỀU

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Trần Thành